

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Mã chứng khoán: PBT

Địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255. 3612468

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Xuân Huy

Loại thông tin công bố: Định kỳ 24 giờ Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 08/9/2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ban hành Thông báo số: 07/TB-HĐQT-PVBLD về việc chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

- Mức cổ tức: Chi tiết tại Thông báo số: 07/TB-HĐQT-PVBLD ngày 08/9/2023 của Hội đồng quản trị Công ty (đính kèm);

- Hình thức trả cổ tức: Chuyển khoản;

- Thời gian trả cổ tức: Ngày 20/9/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

Người thực hiện công bố thông tin



Lê Xuân Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Số: 07/TB-HĐQT-PVBLD
Về việc chi trả cổ tức năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Thực hiện Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (Công ty);

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận,

Công ty thông báo về việc chi trả cổ tức năm 2022 cho Quý cổ đông Công ty như sau:

1. Thông tin Doanh nghiệp:

Tên Công ty: Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Mã chứng khoán: PBT

Trụ sở chính: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 02553.612.468

2. Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần được chi trả cổ tức: Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền số C323/2023-PBT/VSDC-ĐK ngày 05/9/2023 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Thời gian chi trả: Bắt đầu từ ngày 20/9/2023.

4. Phương thức chi trả: Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông bằng hình thức chuyển khoản/tiền mặt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên: HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT**



**Trần Xuân Thu
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Tuấn Anh

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/7/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ngày 20 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022, với các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH (điều chỉnh)	Tỷ lệ TH2022/TH2021
				ĐHĐCĐ phê duyệt	Điều chỉnh			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	864,45	860,00	764,25	824,87	108%	95%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	846,24	843,00	749,24	808,97	108%	96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,21	17,00	15,01	15,90	106%	87%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,93	15,00	12,82	13,69	107%	86%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12,31	12,30	10,50	12,82	122%	104%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH (điều chỉnh)	Tỷ lệ TH2022/TH2021
				ĐHĐCD phê duyệt	Điều chỉnh			
6	Công tác đầu tư mua sắm	Tỷ đồng	1,30	71,0	5,0	-	-	-
7	Lao động BQ	Người	323	330	315	313	99%	97%
8	NSLĐBQ tính theo DT trừ chi phí chưa lương	Tr.đồng/ng/tháng	12,738	11,900	10,919	11,730	107%	92%
9	Tiền lương bình quân NLĐ	Tr.đồng/ng/tháng	7,407	6,918	6,301	6,769	107%	91%

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2023

a) Nhiệm vụ kế hoạch

Bám sát các nội dung, định hướng phát triển Công ty theo chỉ đạo của Công ty Mẹ (BSR) để triển khai, quyết tâm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

a1. Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì:

- Vận hành sản xuất bao bì đảm bảo an toàn, tối ưu hóa năng lực sản xuất hiện có, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát tốt tất cả các khâu trong quá trình sản xuất để tăng hiệu quả đối với các dòng sản phẩm hiện có;

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ, đánh giá, dự báo tình trạng hoạt động của dây chuyền, thiết bị để làm cơ sở lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa cũng như đề xuất các cơ hội đầu tư nâng cấp, cải tiến một cách hiệu quả với chi phí tối ưu;

- Tập trung nghiên cứu để có sản phẩm bao tráng màng thay thế bao PP lồng PE đóng gói bao nông sản. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường bao PE 3 lớp để làm cơ sở đề xuất mở rộng đầu tư sản xuất sản phẩm bao PE 3 lớp;

- Không ngừng nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tạo các dây chuyền sản xuất hiện có và tăng cường nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ để nâng cao năng suất lao động, tính an toàn, ổn định hoạt động của thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao về số lượng, chất lượng sản phẩm.

a2. Hoạt động thương mại:

- Tập trung nghiên cứu, nắm bắt thị trường để mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh, củng cố quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng chủ chốt cùng với mở rộng danh sách khách hàng tiềm năng;

- Xác định rõ ngưỡng tiêu thụ hạt nhựa PP tối đa ở mức nào để làm việc với nhà sản xuất trong việc gia tăng tiêu thụ sản phẩm, ưu tiên hướng đến khách hàng trực tiếp sản xuất;

- Tìm kiếm thêm thị trường cho sản phẩm Pallet để gia tăng tiêu thụ và hiệu quả cho Công ty, phân đầu hoàn thành kế hoạch cả năm.

a3. Dịch vụ hậu cần:

- Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tiếp tục duy trì các hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký kết trong năm. Thực hiện rà soát tất cả các khoản mục chi phí, thực hành tiết kiệm nhằm hạn chế tối đa chi phí cho Công ty;

- Củng cố, nâng cao năng lực bộ phận chuyên môn, bám sát, nhanh nhạy nắm bắt thông tin thị trường để triển khai làm tốt hồ sơ dự thầu cũng như triển khai thực hiện các gói thầu cung cấp dịch vụ cho BSR và các đơn vị khác với tiến độ, chất lượng đúng cam kết, có hiệu quả cao;

- Mở rộng thêm một số lĩnh vực dịch vụ hậu cần khác trên cơ sở tận dụng các điều kiện sẵn có của Công ty.

b) Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	824,9	766,5
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	809,0	749,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,9	17,4
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,7	15,3
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12,8	13,3
6	Đầu tư mua sắm	Tỷ đồng	-	3,00
7	Lao động BQ	Người	313	310
8	NSLĐBQ tính theo DT trừ chi phí chưa lương	Triệu đồng/người/tháng	11,730	13,136
9	Tiền lương bình quân NLĐ	Triệu đồng/người/tháng	6,769	7,580

1.3 Phê duyệt tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Kế hoạch 2022 (điều chỉnh)	Thực hiện 2022	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương Người quản lý chuyên trách	2.303,67	2,576,32	Tăng tiền lương và thù lao do lợi nhuận

2	Quỹ thù lao của Người quản lý không chuyên trách	143,65	160,65	thực hiện vượt kế hoạch
---	--	--------	--------	-------------------------

1.4 Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

Lợi nhuận sau thuế	13.690.316.087
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tương đương 2,0 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động)	4.239.165.970
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý)	322.040.153
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chia cổ tức cho các cổ đông)	9.129.109.964
- Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn: 83,26%	7.601.016.964
- Khách sạn Cẩm Thành: 3,14%	286.550.000
- Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.241.543.000

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 5,21%

1.5 Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Số người bình quân	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	7,75	3.077,5	
2	Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách	2,00	145,68	

1.6 Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	15.252,77
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân của người lao động)	3.396,25
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (01 tháng tiền lương bình quân của người quản lý)	256,46
3. Lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)	11.600,06

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,62%

1.7 Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như nội dung Tờ trình của Ban kiểm soát;

1.8 Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (có các Dự thảo sửa đổi bổ sung kèm theo)

1.9 Chấp thuận việc ký kết hợp đồng với người có liên quan (có dự thảo hợp đồng và nội dung chủ yếu kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với 16.790.884 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; tương đương 95,83 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Các ông/bà Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Trưởng cấp phòng Công ty, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, Thư ký.



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Tuấn Anh



Số: 07/NQ-HĐQT-PVBLD

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2023;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022 cho cổ đông Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền số C323/2023-PBT/VSDC-ĐK ngày 05/9/2023 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam:

1. Tỷ lệ chi trả: 5,21%/mệnh giá (tương đương 521 đồng/01 cổ phiếu).
2. Tổng giá trị cổ tức chi trả: 9.129.109.964 đồng.
3. Thời gian chi trả: Bắt đầu từ ngày 20/9/2023.
4. Hình thức chi trả:

– Đối với chứng khoán đã lưu ký: Cổ đông nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký của cổ đông.

– Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tại Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- UBCK Nhà nước;
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ CKVN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Anh